TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 669/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thông

Bà Lý Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/04/2017 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 273/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Tú L, sinh năm X; Địa chỉ: K, Phường M, Quận S, TP.Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: H, Phường L, Quận S, TP.Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Quốc H, sinh năm: Y; Địa chỉ: K, Phường M, Quận S, TP.Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hà Tú L trình bày: Bà Hà Tú L và ông Dương Quốc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, đăng ký kết hôn năm 2000 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 quyển số 01/2000 ngày 24/11/2000 của UBND Phường M Quận S, TP.Hồ Chí Minh.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu do ông H có tính bạo hành, khi nhậu vào say sỉn ông thường chửi mắng, dùng lời lẽ thô tục nhục mạ danh dự, nhân phẩm và còn hay đánh bà, đỉnh điểm nhất là khoảng tháng 6/2016 ông H đánh và đuổi bà L ra khỏi nhà, bà đã về quê sống và nộp đơn xin ly hôn ông H. Khi Tòa án triệu tập ông H không đến, do ông H không đồng ý ly hôn nên bà đã rút đơn xin ly hôn để ông H sửa đổi, vợ chồng cùng chăm lo cho con. Tuy nhiên, ngay sau khi rút đơn xin ly hôn, ngày 13/12/2016 bà L cùng mẹ ruột có đến nhà ông H để nói chuyện thì ông H không cho vào nhà còn chửi mắng, nhục mạ bà và xúc phạm luôn mẹ bà trước mặt mọi người, quá uất ức mẹ bà đã phải nhập viện.

Nhận thấy ông H không thay đổi, bà không thể chịu đựng tính ngang ngược bạo hành của ông H, bà xin được ly hôn với ông Dương Quốc H.

Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Dương Hà Việt H, sinh ngày 25/8/1999 (tính đến nay trẻ Việt H đã trưởng thành) và trẻ Dương Chí S, sinh ngày 16/10/2001, hiện đang sống với ông H. Các con muốn ở với ai thì bà đồng ý theo ý nguyện của con. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn là ông Dương Quốc H trình bày:

Ông Dương Quốc H và bà Hà Tú L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, đến năm 2000 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 quyển số 01/2000 ngày 24/11/2000 của UBND Phường M Quận S, TP.Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn ông H và bà L sống cùng với mẹ của ông H, vợ chồng sống vẫn hạnh phúc. Khoảng hơn một năm nay, từ khi ông H bị bệnh ung thư mũi ông không còn làm cơ khí tại nhà nữa nên không có thu nhập từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà L hay bỏ nhà đi có khi bà đi về quê, đi Phú Quốc cả tuần lễ mới về, bà L không quan tâm việc ông bệnh, mà thường đi chơi suốt ngày, khi ông hỏi đến thì bà L chửi ông. Bà L có lối sống không chung thủy, lấy hết tiền của ông và bỏ mặc ông bệnh không quan tâm chăm sóc, bà L còn chửi ông là đàn ông vô dụng. Ông H cho rằng vợ chồng không còn tình cảm nhưng do các con còn nhỏ nên ông đề nghị để thời gian thêm 02 năm, khi các con lớn ông mới đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Dương Hà Việt H, sinh ngày 25/8/1999 (tính đến nay đã trưởng thành) và trẻ Dương Chí S, sinh ngày 16/10/2001, ông H xin nuôi con chưa trưởng thành là trẻ Chí S, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai trình bày nguyện vọng ngày 01/8/2017, trẻ Dương Chí S trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn thì cháu muốn sống với cha để chăm sóc cha và bà nội.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 133 quyển số 01/2000 ngày 24/11/2000 của UBND Phường M Quận S, TP.Hồ Chí Minh thì bà Hà Tú L và ông Dương Quốc H có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Quận S, thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà L có đơn xin ly hôn nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn là bà Hà Tú L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; về phía bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Dương Quốc H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hà Tú Lvà ông Dương Quốc H.

[2] Về hôn nhân: Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...", khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "…Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

HĐXX thấy rằng: Cả bà Hà Tú L và ông Dương Quốc H đều nhìn nhận vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Theo bà Hà Tú L thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ nhiều năm, nguyên nhân là do do ông H có tính bạo hành, khi nhậu vào say xỉn ông thường chửi mắng, dùng lời lẽ thô tục nhục mạ danh dự, nhân phẩm của bà, ông H còn hay đánh bà dẫn đến việc bà L về nhà mẹ ruột sống từ năm 2016 và đã một lần làm đơn xin ly hôn ông H nhưng sau đó rút đơn khởi kiện do gia đình khuyên nhủ để về hàn gắn tình cảm vợ chồng và lo cho con chung. Phía ông H cho rằng khoảng hơn một năm nay, từ khi ông bệnh ông không còn làm việc được và không có thu nhập thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà L thường bỏ nhà đi chơi, có lối sống không chung thủy, bỏ mặc ông bệnh không quan tâm chăm sóc.

Hiện ông H và bà L không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, trong năm 2016, bà L đã một lần làm đơn xin ly hôn và sau đó rút đơn (Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và Gia đình số 804/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2016 của TAND Quận 6) nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện cho thấy cuộc hôn nhân của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Tú L là thỏa đáng.

[3] Về nuôi con chung: Tính tới thời điểm hiện nay thì trẻ Dương Hà Việt H đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không đề cập giải quyết việc giao cho ai nuôi con đối với trẻ Việt H.

Đối với trẻ Dương Chí S hiện đang sống với ông H và có nguyện vọng được sống với cha. Phía bà L cũng đồng ý để ông H tiếp tục nuôi con vì vậy giao cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Dương Chí S là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cả hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà L khai không có tài sản chung; ông H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Cả hai đều khai không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Hà Tú L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hà Tú L và ông Dương Quốc H – Giấy chứng nhận kết hôn số 133 quyển số 01/2000 của UBND Phường M, Quận S, TP Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung chưa trưởng thành là trẻ Dương Chí S, sinh ngày 16/10/2001 cho ông Dương Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Bà Hà Tú L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản: Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

3.1. Về nợ chung: Không có.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng) do bà Hà Tú L nộp được trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Hà Tú L đã nộp theo biên lai thu số 0004498 ngày 04/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- UBND P.M, Q.S, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Minh Châu